

**CHỦ ĐỀ THẾ GIỚI HÀI HÒA THUẦN
THIỆN, THUẦN TỊNH**

CÁI GỐC CỦA TU ĐỨC LẬP NGHIỆP

CHIA SẺ TÂM ĐẮC HỌC TẬP “ĐỆ TỬ QUY”

Tập 10

Tiến sĩ Chung Mậu Sâm chủ giảng, ngày 5 tháng 3 năm 2007

Tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.

Các vị Đại đức đồng tu tôn kính, các vị bằng hữu, xin chào mọi người!

Chúng ta tiếp tục học "Đệ Tử Quy" chương thứ năm “Phiếm ái chúng”. Xin xem điều thứ hai, chương này tổng cộng có hai mươi một điều. Điều thứ hai là:

***“Người hạnh cao, danh tự cao. Mọi người trọng, không
bề ngoài”***

Điều thứ ba cũng tương tự vậy nên chúng ta sẽ cùng giảng một lượt.

***“Người tài năng, tiếng tự cao. Được người phục, chẳng
do khoe”***

Ở đây ý nói chúng ta chân thật bồi dưỡng tấm lòng nhân từ yêu thương chúng sanh, đối với hết thảy chúng sanh đều có tâm nhân ái, từ bi, quan tâm, giúp đỡ họ thì phẩm hạnh liền được nâng cao. Cũng chính là nói nếu một người có lòng nhân ái càng lớn thì đức hạnh của họ, phẩm hạnh của họ sẽ càng cao. Người chân thật có phẩm hạnh cao thì dần dần mọi người đều biết và sẽ được mọi người cung kính, yêu quý, danh tiếng của họ liền tự nhiên được nâng cao. Đó gọi là người thực sự có tài đức, tự nhiên sẽ có

danh tiếng. Không phải họ đi truy cầu mà là tự nhiên, vì đạo đức học vấn, tâm lòng nhân ái, tâm hạnh của họ rất cao, cho nên danh tiếng của họ cũng theo đó mà nâng cao.

Mọi người chúng ta đều biết nhận định tốt xấu, trong lòng mỗi người đều có một chiếc cân. Bạn thật sự có đức hạnh học vấn cao hay không, hay bạn chỉ có cái tiếng như vậy thôi, danh không xứng với thực, kỳ thực mọi người đều biết. Chúng ta nói con mắt của quần chúng rất tinh. Nếu bạn thực sự không có phẩm hạnh cao như vậy, chỉ là danh cao, danh không xứng với thực, dần dần mọi người nhận ra thì họ cũng sẽ rời xa bạn. “*Mọi người trọng, không bề ngoài*”, dường như bạn rất cao, cao bao gồm những gì? Ví dụ bạn có học vị rất cao, bạn có tài sản rất lớn, có thể địa vị của bạn rất cao, danh tiếng rất lớn, những cái đó dường như cao nhưng không phải thực sự cao. Thật sự cao thì chúng ta phải xem đạo đức, phẩm hạnh, học vấn của họ.

Phía sau nói “*Người tài năng, tiếng tự cao*” cũng là như vậy. Danh vọng nhất định đi cùng với tài hoa, học vấn của một người. Tài hoa lớn thì đương nhiên danh vọng sẽ lớn. Mọi người bội phục không phải là danh vọng của họ hoặc là họ nói hay như thế nào đó mà là xem họ thật sự có tài năng học vấn hay không? Bạn xem các bậc Đại đức xưa nay đều do có đạo đức học vấn thực sự nên mới được người đời kính ngưỡng. Ví dụ như Khổng Tử, Khổng Tử cũng xuất thân từ một gia đình rất bình thường, nhưng do Ngài cả đời không ngừng tìm cầu đạo lý Thánh Hiền, bồi dưỡng nhân cách hoàn mỹ cho mình, nên được người đời sau ngưỡng mộ. Các học trò của Khổng Tử cũng do ngưỡng mộ đạo đức học vấn của Khổng Tử mới học tập với Ngài chứ không phải do tiếng tăm của Ngài lớn, cũng không phải Ngài nói chuyện dễ nghe. Cho nên, ở đây chúng ta phải hiểu nhìn người phải biết nên nhìn thực chất của họ. Cái gì là thực chất? Đức hạnh và học vấn, đây là thực chất của họ. Chúng ta không cần chú trọng đến bề ngoài của họ. Có người bề ngoài có thể rất bình thường, tương

mạo chẳng xuất sắc, nhưng họ có đạo đức học và vấn thực sự. Những người này chính là thiện tri thức của chúng ta, chúng ta nên thân cận họ, học tập họ.

Thời xưa có một ví dụ rất nổi tiếng, đó là vào thời Đông Tấn có một vị Pháp sư rất nổi tiếng tên là Đạo An Pháp sư, đây là một vị Đại đức. Lúc trẻ do dáng người rất thấp bé, cũng rất xấu xí cho nên thường bị người khác coi thường, nhưng Ngài thật sự có đức hạnh, thật sự có tài hoa. Sau khi Ngài xuất gia, vẫn còn là một tiểu Sa Di, Sư phụ của Ngài giao cho Ngài việc quét dọn, bởi vì thấy người này dường như không phải là một nhân tài gì cho nên bảo Ngài đi quét dọn, coi thường Ngài. Ngài cứ quét dọn cho đến một hôm, Ngài nói với Sư phụ mình rằng: “Thưa Sư phụ! Con đã quét dọn ở đây rất lâu rồi, Sư phụ có thể cho con một bộ Kinh không, con muốn học tập một chút”. Sư phụ thấy Ngài như vậy liền nói: “Được!” rồi tiện tay lấy một bộ “Biện Ý Kinh” đưa cho Ngài nói: “Con cầm xem đi”. Ngày hôm sau Đạo An Pháp sư quay lại gặp Sư phụ nói rằng: “Thưa Sư phụ, bộ Kinh này con đã đọc thuộc rồi, Sư phụ có thể cho con một bộ Kinh nữa được không ạ?”. Sư phụ cảm thấy, “Cái gì, con có thể học thuộc rồi ư!” Bởi vì “Biện Ý Kinh” có hơn năm ngàn chữ, nếu một buổi tối mà có thể học thuộc được thì đó là thiên tài rồi. Đương nhiên Ngài nói như vậy, có thể Sư phụ cho rằng Ngài nói đùa nên nói: “Con muốn xem thì ta sẽ cho con một cuốn nữa”, rồi liền đưa cho Ngài một cuốn là “Thành Cụ Quang Minh Kinh”. Bộ Kinh này có hơn mười ngàn chữ. Kết quả ngày hôm sau Đạo An Pháp sư lại gặp Sư phụ và nói: “Thưa Sư phụ, bộ Kinh này con cũng thuộc rồi”. Sư phụ thấy vậy thì chau mày nói rằng: “Người xuất gia không được vọng ngữ”. Đạo An Pháp sư nói: “Con không vọng ngữ, không tin con đọc cho Sư phụ nghe”. Vậy là Ngài liền đọc hai bộ Kinh từ đầu tới cuối không sót một chữ. Sư phụ của Ngài thấy vậy biết mình sai rồi, đã coi thường vị xuất gia này. Thầy thấy tiểu Sa Di này thực sự có năng lực, có thiên tư hơn người nên nói rằng: “Con

không cần ở đây nữa, ta không có năng lực để dạy con nữa”, liền khuyên Ngài đi tìm một vị thầy khác giỏi hơn.

Bạn xem Đạo An Pháp sư, tướng mạo xem ra xấu xí nhưng Ngài thật sự có đạo đức học vấn. Sau đó Ngài học Phật rất dụng công, có thể nói là học rộng nhớ nhiều, hơn nữa còn y giáo phụng hành nên trở thành Tổ sư Đại đức một thời. Đương thời, Ngài có sự công hiến rất lớn cho Phật giáo. Vì Ngài tài hoa xuất chúng, thật sự là kiến thức uyên thâm, đạo hạnh rất cao, nên danh vọng cũng rất cao, thật sự là sau khi đức hạnh được nâng cao thì tự nhiên danh vọng của họ cũng theo đó mà nâng cao.

Bởi vì danh tiếng của Ngài lớn nên Ngài đã làm rất nhiều sự nghiệp cho Phật giáo. Ví dụ Ngài thành lập rất nhiều nơi phiên dịch Kinh. Bởi vì thời Đông Tấn có rất nhiều kinh điển tiếng Phạn không ngừng được phiên dịch sang Trung văn. Ngài thành lập rất nhiều nơi dịch Kinh, lễ thỉnh một số Cao tăng Đại đức của Ấn Độ sang Trung Quốc để truyền pháp và phiên dịch kinh điển. Chúng ta đều biết lúc đó có một nhà phiên dịch rất nổi tiếng là Đại sư Cưu Ma La Thập. Lúc đó chính Đạo An Pháp sư đã khuyên vua Phù Kiên, Hoàng đế đương thời là vua Phù Kiên đến nước Khâu Tù ở Tây Vực để thỉnh mời Ngài về. Dưới tòa của Ngài cũng có rất nhiều đồ đệ tài giỏi, rất nhiều người xuất gia là bậc Đại sư đều ở dưới tòa của Ngài. Nổi tiếng nhất là Huệ Viễn Đại sư của chúng ta, là sơ tổ Tịnh Độ tông của chúng ta, chính là một trong những vị cao tước của Ngài. Hơn nữa lúc đó Ngài đã chế định ra rất nhiều chế độ trong Phật giáo, bao gồm cả giới luật cho Tăng Ni. Hơn nữa, bắt đầu từ thời của Ngài, Ngài đã đem họ của tất cả người xuất gia đổi sang họ Thích, Thích trong Thích Ca Mâu Ni Phật, việc đổi sang cùng họ với Phật được bắt đầu làm từ thời của Ngài. Đó đều là “*Người hạnh cao, danh tự cao, người tài năng, tiếng tự cao*”. Đây là một ví dụ tốt nhất. Chúng ta có câu là “*Tăng xấu nhưng đạo cao*”, tức là vị Tăng, vị xuất gia này tướng mạo rất xấu xí nhưng đạo hạnh của họ lại rất cao sâu.

Chúng ta biết hiện nay chúng ta rất may mắn theo Tịnh Không Ân sư học pháp môn Tịnh Độ, đời này hiểu được cái gì là Phật giáo, hiểu được phải cầu sanh Tịnh Độ, liễu thoát sanh tử luân hồi. Đó đều là đại ân đại đức của Ân sư đối với chúng ta, giúp chúng ta gặp được pháp môn trăm ngàn vạn kiếp khó gặp này. Ân sư của chúng ta cũng có tiếng tăm rất lớn trên toàn thế giới, tiếng tăm lớn này cũng là do Ngài thực sự tài đức nên tự nhiên có danh tiếng, “*người hạnh cao, danh tự cao*”. Bạn xem cả đời Sư phụ thượng nhân của chúng ta, năm nay Sư phụ đã tám mươi một tuổi rồi, chúng ta vừa mới chúc mừng sinh nhật Sư phụ. Ở tuổi tám mươi, bạn xem Sư phụ có công hiến rất lớn cho Phật Pháp, cho thế giới này. Thứ nhất chúng ta nói Sư phụ dạy học năm mươi năm, thật sự là noi theo Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh thuyết pháp bốn mươi chín năm, giảng kinh hơn ba trăm hội. Năm nay, Sư phụ thượng nhân nói: “Tôi đã giảng viên mãn rồi, bốn mươi chín năm bước sang năm mươi năm”. Cho nên chân thật là đệ tử tốt của Thế Tôn.

Có thể nói Sư phụ là người đầu tiên chỉ ra Phật giáo không phải là tôn giáo, mà là giáo dục của Phật Đà, đó là giáo dục. Nền giáo dục này chỉ dạy chúng ta làm sao để đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành Thánh, Sư phụ là người đầu tiên khởi xướng, trước đây chưa ai từng nói đến. Nghĩ lại Phật giáo quả thực là giáo dục, không phải là tôn giáo. Tôn giáo là nói thần, nói Thượng Đế, bạn xem Phật được xưng là Bổn sư, đệ tử chúng ta là đệ tử Tam Bảo, đệ tử là học trò. Cho nên từ cách xưng hô này có thể thấy được Phật Pháp là Sư đạo, đó là giáo dục. Cho nên tượng Phật, đèn, hoa trong tự viện đều mang ý nghĩa biểu pháp. Đây là nghệ thuật giáo dục.

Ngoài việc giúp Phật giáo trở về đúng bản chất ra, cả đời Sư phụ có thể nói là hoằng dương rộng khắp Thánh giáo. Trong các kinh điển Phật giáo, Ngài đã giảng rất nhiều kinh điển. Quan trọng nhất là kinh điển Tịnh Độ, đặc biệt đề xướng “Phật Thuyết Đại

Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh". Đây là Kinh đệ nhất của Tịnh Độ, Kinh này là do lão cư sĩ Hạ Liên Cư thời Dân quốc hội tập các bản dịch gốc lại. Nhiều bản dịch gốc chúng ta xem rồi đều rất khó nói bản nào là bản hoàn hảo nên lão cư sĩ đã đem tất cả bản Kinh hội tập lại thành một bản. Thật sự là tập hợp lại tinh hoa của tất cả các bản dịch gốc. Cho nên Tịnh Độ tông có thể y chiếu theo bộ đại Kinh này. Đây gọi là Tịnh Độ Đại Kinh, hơn nữa có thể rộng độ chúng sanh. Cho nên, mỗi ngày chúng ta đều theo lão Pháp sư tụng bộ "Kinh Vô Lượng Thọ" này. Ngoài ra, những kinh điển khác, thậm chí là kinh điển ba Nhà Nho Thích Đạo, Ngài giảng rất nhiều Kinh điển của nhà Nho, cũng giảng qua Kinh điển của Đạo gia, Sư phụ cũng đều có thể dung hợp quán thông.

Bên cạnh đó, Sư phụ đã dẫn đầu trong việc dùng khoa học kỹ thuật cao để hoằng pháp, dùng vệ tinh, dùng đài truyền hình vệ tinh phát sóng trên toàn cầu, hai mươi bốn giờ phát sóng bài giảng Kinh của lão Pháp sư không gián đoạn. Trên mạng Internet cũng vậy, lúc nào cũng có thể tải xuống, mọi nơi trên toàn thế giới đều có thể học tập. Ngoài ra, Ngài còn in sách thiện, đĩa CD, thật sự là nhiều vô số kể. "Đại Tạng Kinh" bộ Kinh điển có phân lượng lớn như vậy mà lão Pháp sư đã tặng mấy ngàn bộ đi khắp các nơi. Ngoài sự cống hiến cho Phật giáo thì Sư phụ đã hoằng dương Tịnh Độ tông đến toàn thế giới. Không phải chúng ta làm đệ tử nên đặc biệt tán thán lão sư mà đây là sự thật. Nhìn thấy trong mười ba vị Tổ sư Tịnh Độ tông, thật sự trên phương diện hoằng dương rộng rãi Tịnh Độ Tông đến các khu vực thì quả thực lão Pháp sư của chúng ta là đệ nhất, vượt qua mười ba vị Tổ Tịnh Độ trước đây.

Không chỉ là có sự cống hiến cho Phật giáo, hơn nữa Sư phụ còn đoàn kết các tôn giáo, dốc sức cống hiến vì hòa bình thế giới. Cho nên Ngài ở Singapore, đây là một ví dụ rất nổi tiếng trên thế giới, có rất nhiều vị Tổng Thống đều biết. Ngài đã đoàn kết chín

tôn giáo lớn ở Singapore, giúp chín tôn giáo lớn này trở thành người một nhà. Ngài dùng phương pháp gì vậy? Chính là dùng “*Tứ nhiếp pháp*” của Phật giáo, dùng Bố thí, Ái ngữ, Đồng sự, Lợi hành, dùng phương pháp này. Thật sự là chân thành giúp các tôn giáo cho nên tự nhiên đoàn kết được các tôn giáo trở thành người một nhà, đoàn kết với nhau.

Tháng Một năm nay, Thủ Tướng Singapore Lý Hiển Long trong bữa tiệc ấm áp đã công khai tán thán sự cống hiến của lão Pháp sư đối với việc đoàn kết chín tôn giáo lớn. Ngoài ra lão Pháp sư đã thành lập Trung tâm giáo dục văn hóa Lô Giang ở quê hương Lô Giang, An Huy, nói với mọi người rằng dùng giáo dục luân lý đạo đức có thể dạy tốt nhân dân, đặc biệt là dùng giáo học của “*Đệ Tử Quy*”.

Ngài nói với chúng ta rằng: “*Muốn thế giới hòa bình thì phải làm thế nào? Bạn phải biết hòa bình trước tiên phải bắt đầu từ nội tâm, nội tâm hòa bình, hài hòa rồi mới có thể hài hòa với người, sự và vật ở bên ngoài. Trong nội tâm vẫn còn đối lập, xung đột, mâu thuẫn thì bên ngoài làm sao có thể hài hòa được chứ? Phải làm thế nào? Phải lấy tu thân làm gốc, sửa sai, sửa đổi tật xấu tập khí của chính mình, trong này giáo học rất quan trọng, cho nên “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”.* Những cống hiến của lão Pháp sư cho thấy rõ Ngài thật sự vì Phật Pháp, vì chúng sanh không có chút tư tâm nào. Phẩm hạnh cao như vậy cho nên Ngài mới có danh tiếng như ngày hôm nay. Liên Hợp Quốc tôn trọng Ngài như vậy, lãnh đạo các nước tôn trọng Ngài như vậy, đông đảo người học Phật trên thế giới kính yêu Ngài, ngưỡng mộ Ngài, đây là có tài đức chân thật thì tự nhiên có danh tiếng, Ngài không hề có chút ý đồ nào.

Vừa hay hôm nay Tịnh Tông học viện Toowoomba Úc Châu tổ chức một buổi lễ kỷ niệm khánh chúc bốn mươi chín năm cuộc đời hoằng pháp của Sư phụ thượng nhân. Đồng thời cũng là lễ kỷ

niệm Hàn Quán Trưởng vãng sanh tròn mười năm, bà là vị Hộ pháp đã hộ trì lão Pháp sư. Cũng đồng thời kỷ niệm Thầy của Sư phụ thượng nhân là Chương Gia Đại sư vãng sanh tròn năm mươi năm, cũng kỷ niệm giáo sư Phương Đông Mỹ, lão sư Lý Bình Nam, đều là Thầy của Sư phụ thượng nhân. Hôm nay có thể nói là ngày lễ kỷ niệm vô cùng thù thắng.

Hôm nay, đúng lúc chúng ta ở Hồng Kông, mặc dù chúng ta không đến hiện trường Đại hội lễ kỷ niệm, nhưng chúng ta ở đây giảng kinh cũng là báo đáp Sư phụ thượng nhân rồi. Bởi vì Sư phụ Ngài hy vọng đạo tràng không ngừng giảng kinh, cho nên chúng ta ở đây vẫn mỗi ngày không ngừng giảng. Vừa đúng lúc giảng đến câu “*người hạnh cao, danh tự cao*”. Trong lúc chuẩn bị bài tôi tức cảnh sinh tình nên đã viết ra một bài thơ. Bài thơ này kỳ thực cũng không hợp với luật thơ nào, nhưng muốn biểu đạt tấm lòng kính ngưỡng, tán thán của mình đối với Sư phụ cho nên bài thơ này có tiêu đề là “Ca tụng Tịnh Công thượng nhân”.

Bài thơ này ca tụng công hạnh cả đời của Sư phụ, bài thơ nông cạn, biểu đạt ý cung kính chúc mừng, xin mọi người chỉ bảo. Tôi xin đọc cho mọi người nghe:

“Ngũ tuần thuyết pháp Đại sư hành.

Phật Đà giáo dục chánh kỳ danh.

Quảng hoằng tam giáo diễn Hoa Nghiêm.

Đạo quy Tịnh độ xướng đại Kinh”.

Ý nghĩa đều tương đối dễ hiểu, ngũ tuần thuyết pháp chính là năm mươi năm thuyết pháp. Đại sư là gì? Là Thích Ca Mâu Ni Phật, Đại sư của chín pháp giới. Năm đó Thích Ca Mâu Ni Phật chính là ngũ tuần thuyết pháp, thuyết pháp bốn mươi chín năm. Lão Pháp sư của chúng ta cũng làm được rồi. Ngài đã làm gì? Đưa giáo dục Phật Đà có thể trở về đúng với danh xưng, để Phật

giáo danh xứng với thực, đó là giáo dục. Quảng hoằng tam giáo chính là ba nền giáo dục Nho Thích Đạo đều hoằng dương rộng khắp. Đặc biệt hơn nữa vào những năm tuổi tác cao, Ngài đã thuyết giảng "Kinh Hoa Nghiêm". Đây đều là những việc lớn thù thắng hy hữu trong cửa Phật, thuyết giảng Hoa Nghiêm đại Kinh cho chúng ta. Cả đời chuyên hoằng dương Tịnh Độ, dẫn về Tịnh Độ. Kỳ thực "Kinh Hoa Nghiêm" cũng là dẫn về Tịnh Độ. Sư phụ thượng nhân cũng nói học Hoa Nghiêm cũng là vì chân thật tăng thêm tín nguyện sâu dày với Tịnh Độ. "Kinh Vô Lượng Thọ" chính là trung bản của Hoa Nghiêm, "Kinh A Di Đà" là tiểu bản của Hoa Nghiêm. Hiểu được "Kinh Hoa Nghiêm" thì mới có thể càng hiểu thấu triệt hơn "Kinh Vô Lượng Thọ", "Kinh A Di Đà". Đại Kinh là chỉ "Kinh Vô Lượng Thọ". Tiếp theo còn một đoạn, tổng cộng có ba đoạn.

“Vệ tinh võng lộ thị đạo tràng.

Kinh điệp thiện thư biến vạn phương.

Lạc thực Tứ nhiếp liên tôn giáo.

Thôi hạnh đức giáo hưng Lô Giang”.

Đoạn này mọi người đều hiểu rõ. Vệ tinh võng lộ, mạng vệ tinh chính là đạo tràng hoằng pháp của Ngài, đạo tràng không quá lớn. Bạn xem “Hiệp hội giáo dục Phật Đà” của chúng ta, người ngồi trong căn phòng này không nhiều, nhưng chúng ta biết “*Núi tuy không cao nhưng có thần tiên ắt nổi danh. Nước tuy không sâu nhưng có rồng thì ắt linh*”. Đây là lời của Lưu Vũ Tích, sau đó tôi thêm vào một câu là đối với một ngôi chùa “*Chùa tuy không lớn*”, tự viện không lớn nhưng “*Có đạo thì ắt hưng thịnh*”. Cho nên đạo tràng của Sư phụ thượng nhân ở đâu? Ở trên không trung, không ở trên mặt đất. Mạng Internet, vệ tinh đều ở trên trời. “Kinh điệp thiện thư biến vạn phương”, Ngài in ấn đĩa giảng Kinh, những đĩa Kinh, sách thiện này quả thực là phổ biến rộng khắp

toàn cầu. “Lạc thực Tứ nhiếp liên tôn giáo”, tức là Ngài dùng Tứ nhiếp pháp: Bố thí, Ái ngữ, Đồng sự, Lợi hành để liên kết các tôn giáo và thu được hiệu quả rất tốt, chứng minh tôn giáo có thể hài hòa. Đây là thành tích mà lão Pháp sư đã làm được trong đời này. “Thôi hạnh đức giáo hưng Lô Giang”, ở quê hương Lô Giang Ngài đã dùng đạo của Khổng Mạnh, dùng giáo dục “Đệ Tử Quy” khiến trấn nhỏ Lô Giang trở nên hưng thịnh. Bạn xem tổ chức giáo dục khoa học văn hóa của Liên Hợp Quốc đều biết những thành tích này của Lô Giang, chứng minh người dân có thể dạy tốt. Cho nên đời này lão Pháp sư đã chứng minh hai sự việc là tôn giáo có thể hài hòa, nhân dân có thể dạy được tốt.

Đoạn tiếp theo là:

“Chứng thị hòa hài duy tâm hiện.

Tu thân vi bốn giáo học tiên.

Ngưỡng chi di cao bất khả cực.

Thủy tri Như Lai ứng thế gian”.

Lão Pháp sư dùng sự hòa hợp của tôn giáo, còn có xã hội hài hòa của trấn Thang Trì Lô Giang, dùng hai thành tích này để chứng minh kỳ thực hài hòa phải bắt đầu làm từ “Tâm”. Thế giới hài hòa phải bắt đầu hài hòa từ trong nội tâm, chân thật làm được sự hài hòa viên mãn thì đó chính là pháp giới Hoa Nghiêm, đó chính là Cực Lạc thế giới. Cho nên lão Pháp sư ấn định cho chúng tôi giảng loạt đề tài là “Thuần tịnh thuần thiện, thế giới hài hòa”. Tất cả những đề tài mà tôi giảng đều là một trong những loạt đề tài này. Chúng ta nghĩ xem thế giới hài hòa thuần tịnh thuần thiện chẳng phải là thế giới Hoa Tạng, chẳng phải là thế giới Cực Lạc hay sao? Bắt đầu từ đâu? Hết thảy các pháp từ tâm tướng sanh, phải bắt đầu từ “Tâm”. Cụ thể phải làm như thế nào? “*Lấy tu thân làm gốc, lấy dạy học làm đầu*”. Đây là hai lời dạy của người xưa.

Tu thân làm gốc là trong sách “Đại Học” nói, lấy dạy học làm đầu là trong sách “Lễ Ký- Học Ký” nói, lão Pháp sư đã thực hiện rồi.

Chúng ta quay đầu nhìn lại con đường trong cuộc đời dạy học năm mươi năm của lão Pháp sư thật sự là cảm xúc cao ngất trời. Chúng ta ngửa mặt lên nhìn đức hạnh của Sư phụ quả thực là vô cùng cao. Giống như nhìn núi vậy, bạn nhìn lên trên núi, trên núi lại còn có núi, cao không thể nhìn thấy đỉnh, “bất khả cực” là nhìn không thấy đỉnh. “Thủy tri Như Lai ứng thế gian”, câu này tôi không nói nữa, trong lòng mọi người tự hiểu là được rồi. Quả thực chư Phật Như Lai thường hay ứng hóa ở thế gian, chúng ta nhìn Sư phụ thượng nhân cũng giống như nhìn Phật vậy.

Ở đây chúng ta nói thêm vài câu để giải thích cho câu: “*Người hạnh cao, danh tự cao, người tài năng, tiếng tự cao*”. Chúng ta chân thật muốn đời này hy vọng học tập đạo Thánh Hiền, giống như Sư phụ thượng nhân, giống như các Đại đức xưa nay, bất luận bạn là Thánh Hiền thế gian như Khổng Mạnh hay là làm Thánh Hiền xuất thế gian như Phật Bồ Tát thì đều phải nỗ lực học tập, thực sự bồi dưỡng đức hạnh và học vấn chân thật. Phía sau chúng ta tiếp tục xem điều thứ tư của “Phiếm ái chúng”:

“Mình có tài, chớ dùng riêng. Người có tài, không chỉ trích”

Điều này nói người chân thật có tấm lòng nhân ái thì họ nhìn người khác cũng giống như nhìn chính mình vậy. Chúng sanh và ta là một thể, họ có cái quan niệm này, cho nên nhìn thấy người khác có năng lực, có tài hoa, có đạo đức, có học vấn thì họ luôn tán thán. Nếu bản thân có năng lực, có học vấn thì họ luôn chia sẻ với mọi người. Cho nên họ tuyệt đối không có tư tâm. Nếu họ nghĩ “Học vấn đạo đức của tôi không thể truyền dạy cho người khác”, hoặc là truyền dạy cho họ nhưng cũng phải giữ lại một ít, giữ lại một ít chính là tư tâm. Có loại tư tâm này thì chứng minh họ vẫn chưa thực sự có tấm lòng nhân ái là một thể với đại chúng.

Khi người khác có năng lực, học vấn, đạo đức cao hơn ta thì chúng ta càng phải tôn trọng họ, nhất định không được cảm thấy “Anh ta cao hơn mình, tương lai chẳng phải mình không có danh vọng rồi sao”, tâm đố kỵ khởi lên. Sau khi tâm đố kỵ khởi lên họ sẽ thường hay phê bình, họ sẽ nghĩ cách để đi phê bình. Đương nhiên nếu người đó không phải là Phật thì khó tránh được sẽ có lỗi lầm, Bồ Tát đều có lỗi lầm. Sau khi họ tìm ra lỗi thì họ sẽ càng phê bình chỉ trích hơn nữa, mục đích là không thể để người đó cao hơn mình, danh vọng lợi dưỡng của người đó không thể vượt qua mình. Cho nên những điều đó đều thuộc về tư tâm.

Phải biết tư tâm là nguồn gốc đau khổ của chúng ta. Phật nói với chúng ta rằng: “*Cái khổ của chúng sanh chính là do chấp trước mà ra*”. Chấp trước là gì? Họ chấp trước cái tôi, có tôi thì liền có người. Tôi - Người liền đối lập với nhau. Có tôi thì liền có tự tư, tự tư tạo thành lực đạo luân hồi của chúng ta, đời đời kiếp kiếp chịu khổ nạn. Cho nên phải hiểu được hễ sau khi khởi lên tâm tự tư thì phải lập tức cảnh giác. Đây chính là nguồn gốc đau khổ của ta, phải buông nó xuống. Làm sao để buông bỏ? Phải học tập từ: “*Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”. Nhìn thấy người khác tốt thì nhất định phải tùy hỷ. Người khác tốt cũng giống như ta vậy, ta cũng tốt, nên rất vui mừng. Vui mừng từ trong nội tâm chứ không phải nịnh bợ hư ngụy trên mặt, giả dối tán thán, cái đó không có tác dụng. Đó là gì? Trong tâm mình vẫn là tự tư, vẫn là đố kỵ, tương lai nghiệp nhân này sẽ có quả báo ác. Cho nên xét về nhân quả thì phải xem cách bạn dùng “Tâm”. “Tâm” của bạn là tâm ác thì cho dù hành vi của bạn làm là thiện nhưng tương lai vẫn phải chịu quả báo ác.

Bạn xem nhà Nho đều dạy chúng ta rồi. Trong “Chu Tử Trị Gia Cách Ngôn” nói rằng: “*Người có việc vui thì không được sanh tâm đố kỵ. Người gặp hoạn nạn thì không được sanh tâm vui mừng*”. Tức là nhìn thấy người ta có việc vui mừng thì không được sanh tâm đố kỵ. Họ có việc vui thì cũng giống như ta có việc

vui vậy, họ và ta là một thể mà. Người ta gặp hoạn nạn thì không được sanh tâm vui mừng, thấy họ gặp tai ương trong lòng còn cười thầm đó là ác đến cùng cực. Nếu chúng ta có thể giúp đỡ họ thì phải giúp đỡ họ. Cho dù là không thể giúp đỡ họ thì cũng phải khởi lên tấm lòng thương xót. Thấy người ta gặp tai ương, gặp hoạn nạn cũng đau buồn như họ vậy. Xin xem câu tiếp theo:

“Không nịnh giàu, chớ khinh nghèo”

Điều này cũng nằm trong “Phiếm ái chúng”, chúng ta biết phải trừ bỏ hết những tập khí tật xấu làm chướng ngại ái tâm của chúng ta. Con người luôn có tâm kiêu ngạo, nhìn thấy người giàu có họ liền khởi tâm a dua nịnh hót, tâm nịnh bợ. Thấy người nghèo hèn thì họ thường sanh tâm ngạo mạn. Hai cái đó đều không tốt, đều là phiền não. Trong “Chu Tử Trị Gia Cách Ngôn” nói rằng: *“Thấy người giàu sang mà sanh tâm nịnh bợ là đáng hổ thẹn nhất. Gặp người nghèo hèn mà tỏ thái độ kiêu ngạo thì chẳng gì đê tiện hơn”*. Tức là nhìn thấy người giàu sang thì mặt mày tươi cười, vô cùng khách khí với họ, a dua nịnh hót, có thái độ nịnh bợ láy lòng, để người quân tử nhìn thấy thì họ sẽ cảm thấy đây là điều rất đáng xấu hổ.

Cho nên phải biết thẹn, *“biết hổ thẹn tức gần với dũng”*, người biết hổ thẹn thì tự nhiên họ sẽ không làm ra những việc đáng xấu hổ. Đối với người giàu sang hay nghèo hèn, đối với tất cả mọi người chúng ta đều phải dùng “tâm cung kính”. Không thể nói đối với người phú quý thì vô cùng cung kính, thậm chí là nịnh hót. Đối với người nghèo hèn thì không thèm để ý, đó đều là nịnh giàu. Khinh nghèo nghĩa là nhìn thấy người nghèo khổ họ không thèm đếm xỉa đến, có lúc còn làm ra vẻ ngạo mạn, vậy thì ai là người bần tiện chứ? Chính mình là kẻ bần tiện, chính mình trở thành một kẻ nghèo hèn. Người chân thật có hàm dưỡng, có đạo đức phẩm hạnh thì tuyệt đối họ không làm việc này, họ nhất định sẽ giữ đúng bản phận của mình. Bởi vì họ có thể giữ đúng bản

phận của mình, nên gặp người giàu sang họ sẽ không nịnh bợ, gặp người nghèo hèn họ cũng không khời “tâm ngạo mạn”. Cho nên “*tâm an phận giữ mình là tương hợp với Đạo*”.

Bạn xem “Trung Dung” trong Tứ Thư nói rằng: “*Quân tử thường làm những việc thuộc bốn phận của mình, không muốn làm những việc ngoài bốn phận của mình*”. Tức là bản thân họ ở địa vị nào thì họ sẽ làm những việc thuộc địa vị đó, an phận giữ mình, nhất định không đi phan duyên. Cho nên “*Người giàu làm việc của người giàu. Người nghèo làm việc của người nghèo*”. Bản thân là một người giàu có thì họ sẽ làm những việc thuộc về bốn phận của người giàu có. Nếu là người nghèo hèn thì họ làm những việc trong bốn phận của người nghèo hèn. Người giàu sang có thể ưa thích Lễ, chú trọng lễ phép, cung kính, biết phán đoán thị phi thiện ác, có thể chọn việc thiện để làm thì người này chính là Thánh Hiền quân tử. Còn người nghèo hèn thì họ cũng hiểu được phải hiếu học, họ không xem nghèo hèn là nhục, an phận thủ thường, có thể ở trên vị trí của mình mà tiến đức tu nghiệp, như vậy thì đều có thể thành Thánh thành Hiền. Cho nên Thánh Hiền không phân giàu nghèo quý tiện, bạn có thể thành tựu phẩm đức hoàn mỹ trên vị trí, trên bốn phận của bạn. Xin xem điều tiếp theo:

“Chớ ghét cũ, không thích mới”

Ở đây ý nói con người không được thích mới ghét cũ. Nếu như đối với những đồ vật sinh hoạt của mình bạn thể hiện thích mới ghét cũ thì việc này sẽ tạo thành sự xa xỉ lãng phí. Bạn xem những đồ dùng của chúng ta như y phục, giày dép mũ nón, nếu có thể dùng một cách trân quý cẩn thận thì có thể dùng được rất lâu. Không thể nói quần áo cũ rồi, giày cũ rồi thì không mặc nữa, mặc ra ngoài sợ người ta sẽ cười. Lão Pháp sư nói: “Cười chết là họ chết chứ bạn không chết”. Cho nên tâm phải có chủ tử, thường đặt tâm ở nơi Đạo thì sẽ không lo lắng vì y phục ăn uống nữa. Họ

sẽ không thích mới ghét cũ, không chạy theo trào lưu, đuổi theo mốt, họ sẽ không làm như vậy mà bồi dưỡng khiêm đức của bản thân, dưỡng đức giản dị của bản thân.

Thầy của Sư phụ thượng nhân là lão cư sĩ Lý Bình Nam, cả đời Ngài luôn làm tốt chữ kiệm này, đối với cuộc sống của mình thì yêu cầu tới mức thấp nhất. Một ngày Thầy chỉ ăn một bữa, mặc y phục, áo ngoài do phải mặc ra ngoài gặp người nên không có chắp vá, còn áo trong thì vá đi vá lại, ngay đến tất bị rách cũng vá đi vá lại. Năm ngoái tôi đã đến liên xã Đài Trung để tham bái nơi mà năm xưa Tuyết Lư lão nhân giảng kinh thuyết pháp. Nhìn thấy những vật phẩm mà năm xưa lão cư sĩ dùng thật sự là vô cùng khó được, y phục đều rách vá rất nhiều chỗ, giường chiếu và những đồ vật thường dùng đều rất cũ, thầy chưa bao giờ muốn thay đồ mới, thật sự là tiếc phước.

Hiểu được tiếc phước thì sẽ có phước, nếu không biết trân quý phước thậm chí là xa xỉ lãng phí thì tôi thấy người này không có phước, vì sao vậy? Bởi vì một gia đình phóng túng xa xỉ thì chẳng được mấy năm họ thường sẽ suy bại. Chúng ta nói con phá của, cái gì gọi là con phá của? Chính là người kiêu sa dâm dật họ sẽ khiến gia đình tan nát, họ sẽ làm gia đình phá sản. Cho nên để nhìn một gia đình có thể gìn giữ được lâu bền hay không thì có thể nhìn thấy từ thái độ sinh hoạt của họ. Trong xã hội hiện nay thích mới ghét cũ đã trở thành một trào lưu, không chỉ là chạy theo trào lưu đối với việc ăn mặc, những vật phẩm thường dùng mà mỗi năm việc đi tìm cầu những chủng loại mới lạ không ngừng xuất hiện. Ngay đến bạn đời họ cũng đều thích mới ghét cũ. Bạn xem tại sao hiện nay tỷ lệ ly hôn lại cao như vậy, hơn nữa mỗi năm đều tăng cao. Đó là do có tâm lý thích mới ghét cũ, không có đạo nghĩa, không có tình nghĩa, không có ân nghĩa thì gia đình làm sao có thể bền lâu được?

Hiện nay căn cứ theo thống kê năm 2004 ở khu vực Đài Loan có mười ba vạn đôi kết hôn với người mới, nhưng cùng năm đó có sáu phẩy hai vạn đôi ly hôn. Trong mười ba vạn có sáu phẩy hai vạn, tức là khoảng một nửa, kết hôn có một nửa là ly hôn, vậy còn gì để nói nữa chứ? Thích mới ghét cũ là một tội nghiệp rất nặng. Một gia đình bị tan vỡ sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến con cái. Gia đình là tế bào của xã hội, gia đình tan vỡ làm thương tổn rất lớn đến sự hài hòa của xã hội. Nhìn thấy đạo nghĩa của người xưa thì chúng ta nên học tập.

Như thời Đông Hán thời kỳ Quang Vũ Đế có một vị đại thần tên là Tống Hoàng, rất nhiều người chúng ta đều biết câu chuyện này. Chị gái của Quang Vũ Đế là Hồ Dương công chúa, bà rất thích Tống Hoàng, mong muốn có thể gả cho ông, nhưng Tống Hoàng đã có vợ rồi. Vậy là Quang Vũ Đế muốn làm mai cho chị mình nên đã đến nhà của Tống Hoàng để nói chuyện với ông. Ông nói chuyện cũng rất khéo léo, ông nói: “Trẫm nghe nói một người khi giàu sang rồi thì muốn đổi bạn, muốn đổi vợ, điều này có đúng không?” Tống Hoàng liền hiểu ngay tâm ý của Hoàng đế, ông liền nói một câu: “*Bần tiện chi giao bất khả vong, tào khang chi thê bất hạ đường*”. Bạn bè lúc nghèo khó, đó là bạn bè kết giao trên đạo nghĩa thì làm sao có thể quên họ được? Còn tào khang chi thê tức là vợ chồng ngày trước cùng đồng cam cộng khổ với nhau, vợ chồng như vậy thì làm sao có thể bỏ được? Làm sao có thể thích mới ghét cũ được chứ? Quang Vũ Đế nghe vậy thì rất bội phục. Phẩm hạnh của Tống Hoàng như vậy nên lúc đó cả triều đình trên dưới đều biết, đều rất tán thán. Xem như ông có thể làm hoàng thân quốc thích nhưng ông không làm, ông vì đạo nghĩa, không phải là người thấy lợi quên nghĩa, cho nên vẫn võ trong triều cũng đều rất xem trọng đạo nghĩa. Cho nên Tống Hoàng tu thân, một người tu thân nghiêm cẩn thì có thể ảnh hưởng đến xã hội. Thật sự gọi là: “*Tu thân sau đó tề gia, tề gia sau đó trị quốc bình thiên hạ*”, cho nên tu thân là gốc. Xin xem điều tiếp theo:

“Người không rảnh, chớ nào phiền”

Ở đây nói bạn có lòng nhân ái đối với mọi người, cụ thể biểu hiện ở đâu? Không được làm phiền người khác, đặc biệt là lúc người ta không rảnh, không có thời gian thì bạn không được mang việc ra để làm phiền, phá rối, quấy nhiễu họ. Để họ nghỉ ngơi thoải mái xong thì bạn hãy tìm cơ hội để nói chuyện công việc với họ. Có lúc khi chúng ta gọi điện thoại, việc này chúng ta phải chú ý, nhắc điện thoại lên đối phương bắt máy rồi thì bạn phải hỏi đối phương là: “Bây giờ anh nói chuyện có tiện không?” Nếu đối phương tiện thì họ sẽ tiếp tục nói chuyện với bạn. Nếu như đúng lúc họ có việc thì chúng ta nên tắt điện thoại đi để lần sau gọi lại. Những điều nhỏ nhất trong cuộc sống này đều là một loại ái tâm. Tiếp theo:

“Người bất an, không quấy nhiễu”

Tức là nếu khi tâm họ bất an, có thể do một số việc buồn hoặc là việc không thuận lợi nên tâm họ không an định, những lúc này phải chú ý không được nói chuyện quấy nhiễu họ khiến họ càng thêm bất an. Chúng ta phải biết nên an ủi người khác như thế nào. An ủi người khác, kỳ thực hành động sẽ tốt hơn là lời nói. Có lúc bạn nói với họ là: “Anh đừng buồn phiền như vậy nữa”, khi đối phương đang buồn phiền mà bạn nói như vậy, họ nghe câu này của bạn họ cũng không thể lập tức hết buồn được. Nhưng bạn rót một tách trà đưa cho họ ở trước mặt với một thái độ phục vụ ôn hòa, tuy không nói chuyện nhưng ngược lại sẽ giúp họ có thể cảm nhận được một sự ấm áp. Đây đều thuộc về bố thí vô úy, giúp tinh thần họ dần dần an định lại, không đến nỗi hoang mang sợ hãi, buồn bực bất an, đây đều là bố thí vô úy. Bố thí nếu là bố thí vô úy thì chúng ta biết bạn sẽ được quả báo mạnh khỏe trường thọ. Cho nên khi bạn an ủi người khác, thường hay đi an ủi người khác thì tâm bạn sẽ tương đối an định, bạn khá là vui vẻ. Khi tâm trạng của bạn thật sự bất an thì người khác cũng có thể an ủi bạn giống

như vậy, họ báo đáp bạn. Cho nên bạn sẽ càng ngày càng giảm bớt sự bất an, đương nhiên bạn có thể đạt được khỏe mạnh trường thọ.

Ở đây nói “*người bất an*”, có lúc họ có thể không muốn nghe bạn nói chuyện, lúc này chúng ta phải hiểu không được tiếp tục nói nữa. Đặc biệt người học Phật chúng ta đều có một tấm lòng yêu thương muốn “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Thấy người khác rất khổ, không nghe được Phật Pháp nên mình phải cố gắng giới thiệu Phật Pháp cho họ. Lúc này đối phương có thể tiếp nhận Phật Pháp hay không thì chúng ta phải xem thời cơ, thấy họ có thể tiếp nhận thì chúng ta mới giới thiệu Phật Pháp cho họ, giới thiệu cho họ cũng phải đúng mực, không được để họ sanh tâm phiền chán. Nói chuyện với họ cũng phải rất thiện xảo, quán cơ nói pháp. Nếu họ không muốn nghe thì bạn nên dừng lại. Khi họ muốn nghe thì bạn mới nói, vậy thì mới có tác dụng. Cho nên khiến họ sanh tâm hoan hỷ thì họ mới có thể tiếp nhận Phật Pháp. Truyền bá Phật Pháp điều đầu tiên là giúp người sanh tâm hoan hỷ, bạn mặt mày rạng rỡ thì có thể khiến người ta tiếp nhận được .

Lần đầu tiên tôi và mẹ cùng đến chùa, lúc đó ở chùa Quang Hiếu Quảng Châu, lão Hòa Thượng Bổn Hoán là trụ trì ở đó. Chúng tôi đi ngang qua phòng phương trượng, bởi vì là du khách nên ở ngoài ngắm nhìn xung quanh, kết quả Ngài liền mỉm cười với chúng tôi, gật đầu vẫy tay với chúng tôi, chúng tôi liền bắt giặc bước vào, sau đó Ngài còn mời chúng tôi ăn một bữa cơm. Tôi liền cảm thấy thì ra cửa Phật ấm áp như vậy, vậy là Ngài liền cho chúng tôi một số sách Phật, trở về chúng tôi có thể từ từ xem và dần dần bước vào cửa Phật. Đây là một nhân duyên học Phật của chúng tôi, được đại Thiện tri thức tiếp dẫn chúng tôi. Bởi vì Ngài biết được quán cơ, trước tiên giúp bạn sanh tâm hoan hỷ, sau đó lại bố thí pháp. Nhất định không được nếu họ đã không muốn nghe nữa mà bạn còn nói tiếp khiến họ cảm thấy bạn rất ồn, rất phiền nhiễu, vậy thì hiệu quả sẽ ngược lại.

Khi thính chúng không nghe chúng ta giảng bài thì phải làm thế nào? Chúng ta phải lui về lo hoàn thiện bản thân. Chúng ta rời khỏi vì pháp duyên chưa chín muồi nên chúng ta rời khỏi đó, đợi khi nào họ tôn trọng Pháp, họ muốn nghe, họ chịu khổ đủ rồi, họ muốn cầu giải thoát thì lúc này bạn hãy quay lại. Cho dù là người trong khắp thiên hạ không muốn nghe chúng ta giảng thì đây là lúc ta có thể lo tu dưỡng bản thân, tự tìm niềm vui riêng. Chúng ta thật sự đạt được Pháp vị từ trong Kinh điển Thánh Hiền. Người ta có biết đến đạo đức và học vấn của chúng ta hay không thì có quan hệ gì chứ? Cho nên như trong sách “Luận Ngữ” nói rằng: “*Người không biết đến ta mà ta không buồn thì chẳng phải là người quân tử hay sao?*”¹, tức là người ta không biết đến tôi thì tôi cũng sẽ không vì vậy mà buồn rầu, cảm thấy bản thân dường như có tài mà không gặp thời. Có sự đau buồn như vậy thì bạn đã oán trách rồi, bạn tức giận rồi, vậy thì không phù hợp với chữ quân tử mà Khổng Tử nói. Xin xem đoạn tiếp theo:

“Người có lỗi, chớ vạch trần”

Ở đây ý nói bạn thấy người khác có khuyết điểm thì bạn phải biết nên yêu thương họ. Con người đều có lòng tự tôn, đều có thể diện, nên bạn không được vạch ra khuyết điểm của họ khiến họ rất khó chịu, bạn phải bao dung họ. Bao dung họ thì ngược lại họ sẽ cảm thấy bạn rất từ bi, rất yêu thương họ, vậy thì họ có thể phản tỉnh, có thể sửa đổi lỗi lầm. Nếu như bạn vạch trần khuyết điểm của họ thì họ sẽ ôm lòng oán hận bạn, không những không thể sửa lỗi mà còn kết oán thù với bạn, việc gì phải khổ như vậy chứ? Người chân thật có lòng nhân ái thì họ sẽ hiểu được phải giữ thể diện cho người khác, có thể khiến lòng tự tôn của họ được tôn trọng. Lục Tổ Huệ Năng Đại sư từng nói rằng: “*Nhược chân tu đạo nhân, bất kiến thế gian quá*”, tức là người chân thật tu đạo thì họ không nhìn lỗi của người thế gian, vậy thì làm sao có thể

¹ Nhân bất tri nhi bất ôn, bất diệc quân tử hồ

đi vạch ra khuyết điểm của người ta nữa chứ? Người ta có khuyết điểm, mặc dù chúng ta nhìn thấy cũng không để ở trong lòng, mà vẫn hòa thuận vui vẻ, khoan dung đối với họ, đây là biểu hiện của lòng đại từ bi. Xin xem câu tiếp theo:

“Việc riêng người, chớ nói truyền”

Ở đây ý nói nếu người ta có chuyện riêng tư thì bạn nhất định không được nói. Chuyện riêng của họ bị lộ ra thì họ thường sẽ cảm thấy rất phiền não. Hơn nữa, có lúc làm lộ chuyện riêng của người khác sẽ làm thương tổn đến hòa khí, thương tổn đến lòng hậu đạo. Cho nên người xưa nói rằng: “Phàm là những việc liên quan đến chuyện lớn cả đời người khác thì không được nói, không được nói lung tung làm hại cả đời người ta”. Ví dụ nói đến quan hệ nam nữ của người ta, bôi nhọ sự trong sạch của họ. Hễ một lời nói làm thương tổn đến lòng hậu đạo của mình thì cũng không được nói, đều không được tùy tiện nói ra, tùy tiện chế nhạo họ, đây đều là tạo tội nghiệp.

Hôm nay thời gian hết rồi, chương này chúng tôi vẫn chưa giảng xong, ngày mai là ngày cuối cùng chúng tôi sẽ giảng viên mãn. Xin cảm ơn mọi người. A Di Đà Phật!